

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 25-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuấn;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1980, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Lô Thị P (đều đã chết); có vợ: Vi Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án; nhân thân: Theo bản án số 09/2013/HSST ngày 05/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2019, tạm giam ngày 29/12/2019 đến ngày 24/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Sau khi phục hồi điều tra, ngày 25/6/2021 bị

áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Huân, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Vương Ngọc và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội - Chi nhánh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Các bị hại:*

1. Anh Lương Văn B, sinh năm 1992, trú tại: Số *, ngõ *, đường N, khối *, phường Đ, thành phố Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Trần Thế N, sinh năm 1989, trú tại: Số *, ngõ *, khối *, đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Phan Thanh L, sinh năm 1992, trú tại: Số *, khối *, đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị S, sinh năm 1977; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lý Văn H, anh Nguyễn Ngọc K, anh Lâm Hải N, anh Trần Văn D, anh Trần Văn T, anh Lăng Việt T, anh Dương Văn B, ông Lô Thanh B. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/10/2019, Trần Thế N, Lương Văn B và Phan Thanh L cùng nhau đi lên khu vực mốc 1**8 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xem đường vận chuyển hàng. Khi lên đến nơi thì Trần Thế N có gặp Trần Văn P cùng một số người làm cử vạ (vác hàng thuê) ở đó và hai bên xảy ra to tiếng, cãi nhau liên quan đến việc tranh chấp phần đất vận chuyển hàng sang Trung Quốc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Lý Văn H bảo mua đồ ăn, nước uống lên khu vực mốc 1**8 rồi N lên xe ngủ còn B và L ở dưới đợi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi cùng Nguyễn Ngọc K và Lâm Hải N đến, sau đó đi cùng N, B và L lên biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc khu vực mốc 1**8. Tại đây nhóm của N gặp P và nhóm người cử vạ (vác hàng thuê), hai bên tiếp tục xảy ra tranh chấp đường vận chuyển hàng, khi nhóm cử vạ đang chuyển hàng qua hàng rào thì bị nhóm của Trần Thế N ngăn lại và đá các thùng hàng đổ xuống đường, hai bên xảy ra xô xát, hỗn loạn, nhóm người vác hàng thuê của P hô hào bằng tiếng dân tộc, P bỏ chạy vào bụi cây gần đó và nhặt được một chiếc rìu cán gỗ dài khoảng 30cm, phần rìu dài 10cm. P cầm rìu chạy lại chỗ Trần Thế N để đánh N nhưng không trúng làm N trượt ngã ra, lúc này L đang đứng nghe điện thoại cách hàng rào khoảng 4m, thì P lao đến dùng rìu chém trúng vùng đầu thái dương đỉnh trái, L bỏ

chạy thì bị vấp ngã, P đuổi theo và tiếp tục dùng rìu chém trúng vào vùng đỉnh đầu của L, khi thấy L nằm ôm đầu thì P không đánh nữa. Sau đó P thấy N chạy từ phía hàng rào ra thì đuổi theo, khi cách hàng rào khoảng 15m thì N vấp ngã, P đuổi đến và dùng tay phải cầm rìu chém từ phía sau vào vùng đầu của N, N giơ tay lên ôm đầu thì lưỡi rìu trúng vào ngón giữa tay phải của N, thấy vậy, B bỏ chạy thì bị P cầm rìu đuổi kịp, P giơ rìu lên chém thì B quay người lại và trúng vào đuôi lông mày trái, B tiếp tục quay người bỏ chạy thì bị P chém 03 (ba) phát vào vùng lưng, sau đó B chạy về hướng đường để ra xe thì P không đuổi theo nữa. Còn Lý Văn H, khi hai bên xảy ra xô xát, H nhìn thấy P cầm rìu chém N nhưng chém trượt làm N ngã lăn ra đất, sau đó H ngã xuống tà li âm. Sau khi ngã xuống thì H phát hiện chân mình đã bị gãy, lúc này P chạy đến định giơ rìu chém thì thấy H xin “em bị gãy chân rồi, anh đừng chém em nữa” nên P dừng lại rồi chạy về phía hàng rào và bỏ lại chiếc rìu ở gần đó. Sau đó P chạy trốn về đỉnh đồi hướng mốc 1**9 giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc. N, L, H và B được đưa đi bệnh viện cấp cứu chữa trị vết thương.

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 31/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phối hợp với Công an thị Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc tiến hành xác định hiện trường, vẽ sơ đồ và bản ảnh, thu giữ các mẫu vật tại hiện trường gồm: 01 mẫu gỗ bám dính dung dịch màu đỏ; 01 thanh gỗ bị gãy, dài 0,09 mét, đường kính 0,03 mét; 01 con dao tra cán gỗ; 01 thanh gỗ có diện tích 0,97 mét x 0,07 mét.

Tại bệnh án ngoại khoa ngày 30/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn mô tả Trần Thế N vào viện cấp cứu với chẩn đoán: Chấn động não, gãy đốt ngón 3 tay phải.

Tại bệnh án ngoại khoa ngày 30/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn mô tả Lương Văn B vào viện với chẩn đoán chấn động não; xây sát cung mày trái, hàm mặt; vết thương vùng cột sống dài 5cm, vết thương bả vai 02 cm.

Tại bệnh án ngoại khoa ngày 30/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn mô tả Phan Thanh L vào viện cấp cứu với chẩn đoán: Chấn động não; vết thương vùng đỉnh, vết thương thái dương đỉnh trái.

Tại kết luận giám định số 376/2019/PYTT ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định thương tích của Lương Văn B gồm: Sẹo xây sát da trên cung mày trái, kích thước 1,2cm x 0,2cm; sẹo vết thương vai phải, kích thước 1,4cm x 1,1cm; sẹo vết thương chéo cột sống lưng D5, kích thước 2,5cm x 1,4cm; sẹo xây xước da lưng phải, kích thước 9cm x 0,2cm; các bộ phận khác bình thường; kết luận: Sẹo xây xước trên cung mày trái, tỷ lệ 11%; sẹo vết thương vai phải, tỷ lệ 01%; sẹo vết thương chéo cột sống lưng, tỷ lệ 02%; sẹo xây xước lưng phải, tỷ lệ 04%; chấn động não, tỷ lệ 01%; Tổng tỷ lệ 19%; vật, cơ chế hình thành vết thương là do tác động trực tiếp của vật tày cứng có giới hạn.

Tại kết luận giám định số 377/2019/PYTT ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định thương tích của Phan Thanh L gồm: Sẹo vết

thương đỉnh đầu, kích thước 4cm x 0,4cm; sẹo vết thương thái dương trái, kích thước 3,6cm x 0,6cm; các bộ phận khác bình thường, kết luận: Sẹo vết thương đỉnh đầu, tỷ lệ 04%; sẹo vết thương thái dương đỉnh trái, tỷ lệ 03%; chấn động não, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ 09%; vật, cơ chế hình thành vết thương là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh.

Tại kết luận giám định số 378/2019/PYTT ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định thương tích của Trần Thế N gồm: Sẹo vết thương đốt gần ngón 3 bàn tay phải, kích thước 3,5cm x 0,2cm, hạn chế động tác gấp ngón III; các vết sây xước khác đã hồi phục hoàn toàn; các bộ phận khác bình thường, kết luận: Sẹo vết thương đốt 1 (đốt gần), tỷ lệ 03%; gãy đốt 1 ngón III tay phải, tỷ lệ 02%; chấn động não, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ 08%; vật, cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đốt 1 ngón III do tác động trực tiếp của vật sắc. Các tổn thương khác do vật tày cứng có giới hạn.

Tại kết luận giám định số 127/2020/PYTT ngày 12/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định thương tích của Lý Văn H gồm: Sẹo vết mổ từ mắt trước ngoài vùng gối phải dọc xuống đến mắt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước 17 x 01cm; sẹo vết dẫn lưu mắt ngoài gối phải, kích thước 1,3 x 0,3cm; sẹo vết mổ vùng 1/3 giữa mắt trong cẳng chân phải, kích thước 20 x 1,8cm; các bộ phận khác bình thường, kết luận: Sẹo lớn vùng mắt trước ngoài gối phải dọc xuống 1/3 trên mắt trước ngoài cẳng chân phải, tỷ lệ 8%; sẹo lớn vùng mắt trong cẳng chân phải, tỷ lệ 08%; 02 sẹo vết dẫn lưu vùng gối phải, tỷ lệ 02%; gãy thân xương chày bên phải, tỷ lệ 15%. Tổng tỷ lệ (cộng lùi) 29%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Ngày ngày 09/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng gửi yêu cầu trợ tư pháp vụ án hình sự; ngày 09/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã gửi Công hàm đề nghị Viện kiểm sát Khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa yêu cầu trợ tư pháp. Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tiếp nhận tài liệu phúc đáp Công hàm, kết quả Ủy thác trợ tư pháp của Đại đội Cảnh sát hình sự Công an thị Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 21/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn P ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị hại anh Trần Thế N, anh Lương Văn B, anh Phan Thanh L, đều khai nhận sự việc ngày 30/10/2019 bị Trần Văn P dùng rìu chém gây thương tích phải vào viện cấp cứu và điều trị vết thương.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự, đề nghị đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo và các bị hại.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mẫu gỗ bắm dính dung dịch màu đỏ; 02 thanh gỗ; 01 con dao tra cán gỗ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Huân, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Vương Ngọc và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội - Chi nhánh Lạng Sơn, vắng mặt. Tại bản luận cứ bào chữa: Về cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố không có ý kiến gì. Khi sự việc xảy ra bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải và đã khắc phục một phần hậu quả. Trình độ văn hóa thấp nhận thức pháp luật hạn chế. Về hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn, vợ ốm đau bệnh tật, con bị tật nguyền, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội ăn năn hối cải, làm công dân tốt cho xã hội và chăm sóc, nuôi dưỡng gia đình.

Bị cáo Trần Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có ý kiến tranh luận mức án Viện kiểm sát đề nghị là cao. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân có tiền án chưa được xóa án tích, gây thương tích cho nhiều người, tỷ thương tật của anh B 19%, anh anh L 09%, anh N 08%, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức án đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, khoảng 15 giờ ngày 30/10/2019 tại khu vực mốc 1**8 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do có mâu thuẫn từ trước đó liên quan đến việc tranh chấp đường vận chuyển hàng giữa Trần Văn P và nhóm cửu vạn vác hàng với nhóm của Trần Thế N, Lương Văn B, Phan Thanh L, Lý Văn H, nên hai bên xảy ra cãi vã, xô xát. Trong lúc hỗn loạn, Trần Văn P nhặt một chiếc rìu gần đó và dùng rìu chém anh Trần Thế N, anh Lương Văn B, anh Phan Thanh L gây thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích, thì tỷ lệ thương tích bị cáo gây thương tích cho anh Trần Thế N là 08%; anh Lương Văn B 19%; anh Phan Thanh L là 09%. Hành vi của bị cáo có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do mâu thuẫn tranh chấp đường vận chuyển hàng, bị cáo dùng rìu là hung khí nguy hiểm chém các bị hại gây thương tích, nên hành vi của bị cáo là phạm tội cố ý gây thương tích. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án theo bản án số 09/2013/HSST ngày 05/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích), lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đến cơ quan điều tra đầu thú, khắc phục hậu quả nộp tại Chi cục thi hành án huyện Văn Lãng được 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại anh Lương Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản viện phí, tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền mất thu nhập, công người phục vụ, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, anh Phan Thanh L yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản viện phí, tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền mất thu nhập, công người phục vụ, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng, anh Trần Thế N yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản viện phí, tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền mất thu nhập, công người phục vụ, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 25.000.000

(hai mươi lăm triệu) đồng, bị cáo Trần Văn P cũng nhất trí bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và các bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo với các bị hại, cụ thể bị cáo Trần Văn P bồi thường cho anh Lương Văn B 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, bồi thường cho anh Phan Thanh L 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho anh Trần Thế N 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Theo biên lai số AA/2011/0002137 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Văn P đã nộp số tiền bồi thường được 10.000.000 (mười triệu) đồng. Trong số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng này, là bồi thường anh Lương Văn B 5.000.000 (năm triệu) đồng, bồi thường cho anh Phan Thanh L 3.000.000 (ba triệu) đồng, bồi thường cho anh Trần Thế N 2.000.000 (hai triệu) đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Lương Văn B 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, bồi thường cho anh Phan Thanh L 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng, bồi thường cho anh Trần Thế N 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

[6] Đối với anh Lý Văn H khai trong quá trình xô xát với nhóm của Trần Văn P, bị Trần Văn D cầm ván dài khoảng 01m vụt từ đằng sau vào khuỷ tay và vai phải, H tiếp tục bỏ chạy lên tà li thì bị Trần Văn T cầm gậy gỗ dài khoảng 01m đuổi đánh, T đứng từ phía đằng sau vụt 01 phát vào gáy, 01 phát vào chân phải, đầu gối khiến H khụy xuống và ngã xuống tà li âm. Sau đó P chạy đến định giơ rìu đánh thì thấy H xin “em bị gãy chân rồi, anh đừng chém em nữa” nên P dừng lại. H bị đánh thì không có ai chứng kiến do lúc hỗn loạn, nhóm của Trần Thế N đã bỏ chạy. Trần Văn D, Trần Văn T khai không được tham gia vào cuộc xô xát, không được dùng ván đánh H. Do lời khai giữa Lý Văn H và Trần Văn D, Trần Văn T còn nhiều mâu thuẫn chưa làm rõ được, ngày 24/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành đối chất giữa Lý Văn H với Trần Văn D và Trần Văn T, tuy nhiên kết quả cả ba người đều giữ nguyên lời khai. Do đó chưa đủ căn cứ xác định Trần Văn D, Trần Văn T có liên quan đến thương tích của anh Lý Văn H. Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với thương tích của Lý Văn H.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị T, chị Trần Thị S có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất tại khu vực mốc 1**8, nhưng bà T, chị S không biết nhóm của N và P xảy ra đánh nhau, nên không liên quan.

[8] Về phía Trung Quốc, tại Công hàm phúc đáp quá trình điều tra, xác minh chưa phát hiện người làm chứng biết sự việc liên quan đến vụ án.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc rìu cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, nhưng không có kết quả; đối với 01 mẫu gỗ bầm dính dung dịch màu đỏ; 01 thanh gỗ có đường kính 0,03 mét; 01 con dao tra cán gỗ; 01 thanh gỗ có diện 0,97 mét x 0,07 mét, là vật không có giá trị. Tịch thu, tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo vắng mặt. Tại bản luật cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu đã có tiền án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[12] Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội: Cố ý gây thương tích.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 24/01/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo với các bị hại, cụ thể bị cáo Trần Văn P bồi thường cho anh Lương Văn B 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, bồi thường cho anh Phan Thanh L 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho anh Trần Thế N 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Theo biên lai số AA/2011/0002137 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Văn P đã nộp số tiền bồi thường được 10.000.000 (mười triệu) đồng. Trong số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng này, là bồi thường anh Lương Văn B 5.000.000 (năm triệu) đồng, bồi thường cho anh Phan Thanh L 3.000.000 (ba triệu) đồng, bồi thường cho anh Trần Thế N 2.000.000 (hai triệu) đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Lương Văn B 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, bồi thường cho anh Phan Thanh L 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. bồi thường cho anh Trần Thế N 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 mẫu gỗ bảm dính dung dịch màu đỏ; 01 thanh gỗ có đường kính 0,03 mét; 01 con dao tra cán gỗ; 01 thanh gỗ có diện tích 0,97 mét x 0,07 mét.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2021).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy